

Số: /KH-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 224-KL/TW ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại gắn với mục tiêu phát triển tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, tạo cảnh quan môi trường sống xanh - sạch - đẹp, bảo vệ sức khỏe người dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện có và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về việc thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thoát nước ổn định, bền vững, thân thiện với môi trường. Tăng cường năng lực thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật, giải quyết triệt để tình trạng ngập úng và ô nhiễm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng kỹ thuật, hướng tới mục tiêu xây dựng Ninh Bình trở thành đô thị di sản thiên nhiên kỷ và thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tất cả các đô thị trên địa bàn tỉnh có nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo tỷ lệ theo quy định; trong đó, phần đầu tối thiểu 50% đối với đô thị loại II và tối thiểu 20% đối với đô thị loại III.

- 100% các dự án đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung mới có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Hoàn thành các dự án trọng điểm về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị trung tâm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đầu tư phát triển mạng lưới thoát nước và thu gom nước thải

- Các khu đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng mới phải đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa để tổ chức đấu nối, thu gom và xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn theo quy định.

- Các khu đô thị, khu dân cư tập trung hiện hữu đang sử dụng hệ thống thoát nước chung: Tập trung từng bước đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng thành hệ thống thoát nước nửa riêng bằng việc xây dựng các giếng tách dòng (CSO), tuyến cống bao, cống gom để thu gom nước thải về trạm xử lý tập trung.

- Các trung tâm đô thị cũ, các phường và các xã quy hoạch đô thị đã có hệ thống thoát nước hỗn hợp: Ưu tiên xây dựng hệ thống cống bao để kiểm soát nước thải tại các cửa xả và thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung.

2. Đầu tư và nâng cao năng lực công trình xử lý

- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, khảo sát, lập, trình thẩm định và phê duyệt các dự án công trình xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch.

- Đối với các trạm xử lý nước thải hiện hữu, cần rà soát, cải tạo nâng cấp công suất và công nghệ xử lý để bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đảm bảo tỷ lệ công suất vận hành theo quy định.

- Tại các khu vực dân cư phân tán hoặc các xã nông thôn mới được định hướng phát triển đô thị, chưa đủ điều kiện đầu tư hệ thống thu gom tập trung, ưu tiên nghiên cứu áp dụng các mô hình trạm xử lý nước thải phân tán, xử lý tại chỗ bảo đảm vệ sinh môi trường.

3. Công tác quản lý, chỉnh trang và duy tu, bảo dưỡng

- Thực hiện thường xuyên, định kỳ công tác nạo vét, khơi thông các trục tiêu thoát nước chính, hệ thống cống, rãnh, kênh mương, hồ điều hòa để bảo đảm năng lực tiêu thoát, tránh ứ đọng, ngập úng cục bộ.

- Bảo tồn, cải tạo các hồ điều hòa gắn với cảnh quan đô thị, bảo đảm diện tích mặt nước điều tiết theo quy hoạch, hạn chế san lấp kênh mương, hồ chứa.

- Xây dựng quy trình quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải (*các trạm xử lý phân tán, tập trung đã được đầu tư xây dựng*); kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố tại các trạm bơm, trạm xử lý nước thải để bảo đảm hệ thống vận hành liên tục.

4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về mạng lưới thoát nước đô thị (*bản đồ hiện trạng, chiều dài, khẩu độ, cao độ, các điểm đấu nối*).

- Ứng dụng công nghệ giám sát tự động (*SCADA, cảm biến mực nước, định vị phương tiện thu gom*) tại các trạm bơm, trạm xử lý nước thải để tối ưu hóa công tác quản lý, vận hành, dự báo và ứng phó ngập lụt.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp quy hoạch và bố trí đất đai

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tại các địa phương để ưu tiên bố trí quỹ đất xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Quy hoạch quỹ đất cho trạm xử lý nước thải phù hợp với điều kiện địa phương, nguồn tiếp nhận và vị trí xả thải theo từng khu vực đô thị; bảo đảm khả năng tự làm sạch của nguồn nước, không ảnh hưởng đến cấp nước sinh hoạt và các mục đích sử dụng khác.

2. Giải pháp về kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn nước thải

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước thải các khu đô thị hiện có, khu đô thị xây dựng mới, bảo đảm nước thải sinh hoạt tại các hộ dân khu đô thị được đầu nối tại các điểm được quy định, tạo thuận lợi cho công tác thu gom đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch.

- Ưu tiên lựa chọn công nghệ xử lý nước thải hiện đại, tiên tiến, có chi phí đầu tư thấp, dễ vận hành, khả năng xử lý đạt hiệu quả cao và đã được ứng dụng có hiệu quả tại các đô thị.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về nước thải theo quy định hiện hành.

3. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Hoàn thiện và đồng bộ các cơ chế, chính sách có liên quan đến đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; khuyến khích, ưu tiên, hỗ trợ đẩy mạnh các đơn vị tư nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các công trình xử lý nước thải theo phương thức đối tác công tư (PPP).

- Thực hiện nghiêm việc xử lý các trường hợp đầu nối trái phép, xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường hoặc không thực hiện đầu nối, nghiệm thu công tác đầu nối vào hệ thống thoát nước thải theo đúng quy định.

- Xây dựng, ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải và cơ chế, lộ trình thu để từng bước bù đắp chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống thu gom và các trạm xử lý nước thải; khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải tại khu vực đô thị.

- Tập trung nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách, giảm bớt thời gian, quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, công trình thoát nước và xử lý nước thải.

4. Giải pháp về nhân lực và tổ chức

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật công nghệ xây lắp, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình xử lý nước thải; học tập kinh nghiệm các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt ở các địa phương khác.

- Xây dựng mô hình tổ chức quản lý vận hành công trình xử lý nước thải đô thị phù hợp từng địa phương.

- Tổ chức rà soát, bàn giao tiếp nhận, quản lý tài sản công đối với tài sản kết cấu hạ tầng các hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải.

5. Giải pháp tuyên truyền, vận động

- Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các nội dung của Kế hoạch. Lồng ghép vào nội dung tuyên truyền về môi trường do các sở, ban, ngành và các xã, phường thực hiện hàng năm.

- Tuyên truyền về nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong việc chi trả phí bảo vệ môi trường và giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc chống lấn chiếm, giữ gìn vệ sinh môi trường, đầu nổi, xả thải đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách và phạm vi quản lý, tập trung triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó xây dựng và ban hành Kế hoạch của đơn vị để thực hiện xong trước ngày 30 tháng 7 năm 2026; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch trong quá trình xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.

- Xây dựng và thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15 tháng 01 năm sau*), tổng hợp kết quả triển khai thực hiện công tác thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; lồng ghép với nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất (*trường hợp cần thiết*) cho các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác môi trường; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, huy động các nguồn vốn và cân đối, đề xuất bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề xuất các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương bố trí, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Ninh Bình để đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công trình bảo vệ môi trường, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh nhằm nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn, hoàn thiện các giải pháp công nghệ thu gom, xử lý nước thải đô thị, xây dựng mô hình, công trình, lựa chọn thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đối với tổ chức, hộ gia đình, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các sáng kiến về nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng kết quả mang lại hiệu quả trong việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị.

6. Sở Nội vụ

Căn cứ vào nhu cầu đăng ký đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác môi trường trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác môi trường hằng năm hoặc theo giai đoạn.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an xã, phường và các đơn vị chức năng kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm vệ sinh nơi công cộng, vi phạm trong hoạt động thu gom, xử lý nước thải, xả thải không đúng quy định gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường.

8. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động, mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị được triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, thực hiện cấp phép, đấu nối xả thải đúng quy định, không gây ô nhiễm môi trường.

9. Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao và khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt/công nghiệp trong phạm vi các khu chức năng được giao quản lý.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động xả nước thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trong phạm vi các khu chức năng được giao quản lý theo quy định của pháp luật; rà soát, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt trong phạm vi quản lý.

10. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, số 2, số 3 tỉnh Ninh Bình

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, nghiên cứu, đề xuất đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thoát nước, chỉnh trang cảnh quan đô thị khu vực trung tâm 03 tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình (cũ), có thể mở rộng phạm vi các đô thị xung quanh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, ưu tiên đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, tính toán phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn, đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, nghiên cứu, tính toán khả năng kết nối của các dự án với hệ thống thu gom, thoát nước đô thị hiện hữu và hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung đô thị đã được quy hoạch, đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phục vụ xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

12. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng nghiên cứu chính sách ưu đãi, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện vay vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng, thiết bị thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 và công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng lộ trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ kết cấu hạ tầng; khảo sát, nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở cân đối nguồn vốn và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải được đầu tư xây dựng tại các dự án nhà ở, khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn (trường hợp không có đơn vị quản lý); tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện duy trì công tác quản lý vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các trạm xử lý nước thải trên địa bàn được giao quản lý.

- Rà soát các khu dân cư phân tán, khu vực không bố trí được quỹ đất đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung để có kế hoạch hỗ trợ đầu tư công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ phát sinh từ các hộ gia đình.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo dõi, giám sát hoạt động xả nước thải ra môi trường của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động xả thải theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Rà soát, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường, đấu nối, thu gom, xử lý nước thải trong khu đô thị, khu dân cư, tổ dân phố nơi mình sinh sống.

- Tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa nguồn lực về công tác thu gom, xử lý nước thải khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp trong công tác giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trong các khu dân cư, khu vực đô thị.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách và phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, gửi kiến nghị về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, tổng hợp hoặc tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy và UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

TD_VP4_KH01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng